

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương như các biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa XII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VP đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị, tp;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Biểu số 01

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm			
			Tổng số						Trong đó: NSDP
	TỔNG CỘNG			636.727	305.824	305.824	636.727		
*	Dự án giảm vốn								
1	Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	22.365	4.823		3.596	1.227	Dự án đã kết thúc thực hiện
2	Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	1486/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	248.443	72.982	64.684		14.524	50.160	Dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư
3	Cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	1013/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	14.008	10.861	1.000		1.000	0	Hiệp định vay của dự án đã được Bộ Tài chính thống nhất báo cáo Chính phủ không gia hạn
4	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022	219.110	16.110	3.960		971	2.989	Thời gian thực hiện của dự án kết thúc vào ngày 30/6/2023
5	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo	2509/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.407	10.407	1.305		52	1.253	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
6	Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Y tế	2511/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000	7.000	1.000		213	787	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
7	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	2508/QĐ-UBND 30/10/2018	6.500	6.500	835		181	654	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
8	Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh	1334/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.900	14.900	14.900		533	14.367	Dự án hoàn thành trong năm 2023, kế hoạch vốn còn lại dự kiến không có nhu cầu sử dụng
9	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành	1335/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.900	14.900	14.900		1.220	13.680	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
10	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021	89.689	49.040	89.689		40.649	49.040	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư, trong đó: Trung ương hỗ trợ mục tiêu 40,649 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 49,04 tỷ đồng
11	HĐND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam; Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh; Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện; Trụ sở Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội trường Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Sửa chữa trụ sở làm việc HĐND tỉnh;)				74.970		74.970	0	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh là 74,97 tỷ đồng Giảm từ dự kiến của dự án Hội trường Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (10 tỷ đồng), dự án Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (33,895 tỷ đồng), Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam (30 tỷ đồng) và khoản dư chưa dự kiến (1,075 tỷ đồng)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm		
			Tổng số	Trong đó: NSDP					
12	Đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025				150.000		133.799	16.201	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh là 150 tỷ đồng
13	Dự phòng (10%)				118.766		34.116	84.650	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh là 118,776 tỷ đồng
Dự án tăng vốn									
1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023	1.152.920	134.560	0	22.210		22.210	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Kế hoạch 2021-2025 giao 64,21 tỷ đồng; trong đó: NSCD 22,21 tỷ đồng + Đấu giá đất 42 tỷ
2	Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023	293.311	15.510	0	15.510		15.510	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.094.321	351.849	71.895	46.170		118.065	Phát sinh chi phí đền bù, GPMB; HĐND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
4	Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân - Mộ Tiến sĩ Bùi Dục Tài	60/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	9.000	4.500	0	4.500		4.500	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
5	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu	896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	588.796	82.707	0	10.690		10.690	- Bổ sung để hoàn thành dự án - HĐND tỉnh đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 19/7/2023
6	Trang thiết bị dạy học Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4082/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	6.199	6.199	4.000	2.199		6.199	Dự án điều chỉnh tăng TMĐT để bổ sung thêm một số thiết bị nhằm phục vụ công tác giảng dạy, bồi dưỡng đội tuyển và đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động của Trường Lê Quý Đôn và toàn ngành Trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ
7	Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				0	5.784		5.784	Tỷ lệ đối ứng theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND
8	Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025				0	36.000		36.000	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2021-2025
9	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	127/NQ-HĐND 30/8/2021	60.000	60.000	-	32.761		32.761	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành dự án

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm			
			Tổng số						Trong đó: NSDP
10	Hỗ trợ các địa phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy			20.000		130.000	0	150.000	Tại các Thông báo: số 421-TB/TU ngày 15/2/2023, số 439-TB/TU ngày 01/3/2023, số 447-TB/TU ngày 17/3/2023, số 448-TB/TU ngày 16/3/2023, số 452-TB/TU ngày 17/3/2023, số 449-TB/TU ngày 17/3/2023, số 453-TB/TU ngày 17/3/2023, số 462-TB/TU ngày 23/3/2023, số 476-TB/TU ngày 31/3/2023, số 488-TB/TU ngày 25/4/2023 của Tỉnh ủy
	Trong đó:								
+	Nâng cấp, hoàn thiện bãi chôn lấp bãi rác thành phố Đông Hà	189/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của Tp Đông Hà	20.000	12.000	0	12.000		12.000	Thực hiện chào mừng các sự kiện, mục tiêu quan trọng của địa phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy
+	Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3, thành phố Đông Hà (giai đoạn 2)	188/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của Tp Đông Hà	28.000	25.000	0	25.000		25.000	
+	Nhà văn hóa Trung tâm thị xã Quảng Trị	11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 99/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của thị xã QT	44.460	30.000	20.000	10.000		30.000	
+	Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng	15/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện HL	32.945	10.000	0	10.000		10.000	
+	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tứ, thị trấn Ái Tử	28/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của huyện TP	25.000	10.000	0	10.000		10.000	
+	Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh	14/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện GL	518.000	7.500	0	7.500		7.500	
+	Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc khu dịch vụ - dịch lịch Cửa Việt	15/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện GL	28.695	2.500	0	2.500		2.500	
+	Nâng cấp đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hồ Xá; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	442/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của huyện VL	7.200	7.000	0	7.000		7.000	
+	Nâng cấp đường nội thị Khóm 2, thị trấn Bến Quan; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	445/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của huyện VL	3.200	3.000	0	3.000		3.000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm			
			Tổng số						Trong đó: NSDP
+	Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Bàn Chùa	18/NQ-HĐND ngày 26/6/2023 của huyện CL	30.000	10.000	0	10.000	10.000		
+	Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruôi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1)	145/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện ĐK	29.500	20.000	0	20.000	20.000		
+	Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa	34/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện HH	11.000	10.000	0	10.000	10.000		
+	Sửa chữa, nâng cấp Đài tưởng niệm anh hùng đảo Côn Cỏ	02/NQ-HĐND 22/6/2023 của huyện đảo CC	3.286	3.000	0	3.000	3.000		

Biểu số 02

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm			
	TỔNG CỘNG				130.605	130.605	350.000		
A	NGUỒN THU THỬ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ				59.905	59.905	200.000		
I	Điều chỉnh giảm tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã giao			2.250.000			200.000	2.050.000	
1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất			337.500			30.000	307.500	
2	Bố trí các công trình phát triển quỹ đất			1.053.530			94.000	959.530	
	Trong đó:								
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	106/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	546.680	546.680	418.538		94.000	324.538	Giãn tiến độ bố trí vốn để phù hợp với tình hình thực hiện nguồn thu
3	Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác				858.970		76.000	782.970	
	Trong đó:								
-	Công viên đường Hùng Vương	125/NQ-HĐND 30/8/2021	18.000	18.000	18.000		17.239	761	Dự án chưa được giao vốn; Thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2026-2030
-	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	127/NQ-HĐND 30/8/2021	60.000	60.000	60.000		32.761	27.239	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành dự án
-	HĐND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu; Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà; ...)				26.000		26.000	-	Điều chuyển giảm số vốn chưa được HĐND tỉnh giao (dự kiến của dự án Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà)
II	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã giao				294.847	59.905	59.905	294.847	
*	<i>Dự án giảm vốn</i>								
1	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân	3557/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Tp Đông Hà	11.922	10.000	10.000		3.000	7.000	Công trình đã hoàn thành, số vốn không thực hiện là 3 tỷ đã được UBND tỉnh thống nhất điều chuyển để thực hiện dự án Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh) tại văn bản số 1346/UBND-TH ngày 31/3/2023
2	Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	213/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	7.890	7.890	4.800		257	4.543	Dự án đã quyết toán hoàn thành tại Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh, giảm số vốn không có nhiệm vụ chi
3	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà	472/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	18.948	18.948	12.000		3.217	8.783	Dự án đang hoàn thiện thủ tục quyết toán hoàn thành, giảm số vốn không có nhiệm vụ chi

TT	Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm				
			Tổng số							Trong đó: NSDP
4	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà	1230/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	7.300	7.300	6.500		1.282	5.218	Dự án đang hoàn thiện thủ tục quyết toán hoàn thành, giảm số vốn không có nhiệm vụ chi	
5	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	2940/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	63.100	63.100	49.100		2.149	46.951	Giảm khối lượng không thực hiện	
6	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	2.446.067	216.645	150.447		50.000	100.447	Dự án sẽ đóng Hiệp định vào ngày 31/12/2023; một số đoạn tuyến bị vướng mắc GPMB không thực hiện được; điều chuyển số vốn không giải ngân hết sang cho dự án khác	
*	Dự án tăng vốn									
1	Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh)	179/NQ-HĐND ngày 22/5/2013 của Tp Đông Hà	9.500	3.000	0	3.000		3.000	+ NSTP Đông Hà (6,5 tỷ)	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	62.000	6.905		68.905	Bổ sung vốn để thực hiện hoàn thành các hạng mục dở dang của dự án	
3	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.094.321	351.849	0	50.000		50.000	Phát sinh chi phí đền bù, GPMB; HĐND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	
B	NGUỒN ĐẦU GIÁ, ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG					42.000	42.000	150.000		
I	Điều chỉnh giảm tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã giao				1.030.000			150.000	880.000	
1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất				154.500			22.500	132.000	
2	Bố trí công trình phát triển quỹ đất và KTXH khác				875.500			127.500	748.000	
	Trong đó:									
-	Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025				36.000			36.000	0	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2021-2025
-	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	126/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 3834/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	23.000	23.000	23.000		7.220	15.780	0	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn XSKT để thực hiện hoàn thành dự án
-	Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 9 đoạn từ quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt	38/NQ-HĐND ngày 14/7/2022	345.355	345.355	345.355		14.735	330.620	0	Giảm vốn do điều chỉnh giảm bề rộng mặt cắt ngang nền đường

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm				
			Tổng số							Trong đó: NSDP
-	HỖND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Đối ứng các dự án ODA mới giai đoạn 2021-2025; Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã; Nhà thiếu nhi tỉnh; Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lê, thành phố Đông Hà; ...)			133.765			69.545	64.220	- Kế hoạch chưa giao tại Nghị quyết số 137/NQ-HỖND ngày 30/8/2021 là 222,565 tỷ đồng - Nghị quyết số 62/NQ-HỖND ngày 18/10/2022 đã giao chi tiết 40,8 tỷ đồng - Nghị quyết số 20/NQ-HỖND ngày 28/3/2023 đã giao chi tiết 48 tỷ đồng - Kế hoạch còn lại là 133,765 tỷ đồng chưa giao chi tiết danh mục	
II	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã giao			64.220	42.000	42.000		64.220		
*	<i>Dự án giảm vốn</i>									
1	HỖND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Đối ứng các dự án ODA mới giai đoạn 2021-2025; Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã; Nhà thiếu nhi tỉnh; Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lê, thành phố Đông Hà; ...)			64.220			42.000	22.220	- Kế hoạch sau khi điều chỉnh giảm tổng nguồn trung hạn đã giao là 64,22 tỷ đồng - Kế hoạch còn lại sau điều chỉnh bao gồm 15 tỷ đồng dự kiến của dự án Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lê, thành phố Đông Hà đã được HỖND tỉnh thông qua	
	<i>Dự án tăng vốn</i>									
1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	40/NQ-HỖND ngày 19/5/2023	1.152.920	134.560	0	42.000		42.000	Kế hoạch 2021-2025 giao 64,21 tỷ đồng; trong đó: NSCD 22,21 tỷ đồng + Đầu giá đất 42 tỷ đồng	
C	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI KKT TMĐB LAO BẢO			110.000	28.700	28.700		110.000		
*	<i>Dự án giảm vốn</i>									
1	Dự kiến bố trí sau			62.859,5			28.700	34.159,5	- Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 20/NQ-HỖND ngày 28/3/2023 là 62.859,5 triệu đồng - Kế hoạch vốn còn lại dự kiến phân bổ cho Dự án Tuyến đường kết nối phía Bắc cảng Mỹ Thủy thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 1) và kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D sau khi đủ điều	
	<i>Dự án tăng vốn</i>									
1	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2)	628/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	51.660	14.360	1.600	2.000		3.600	Thực hiện hoàn thành dự án	
2	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang	614/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	104.000	4.000	3.900	400		4.300	Thực hiện hoàn thành dự án	
3	Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành	59/NQ-HỖND ngày 19/7/2023	1.300	1.300	0	1.300		1.300	HỖND tỉnh đã phê duyệt CTĐT	
4	Tuyến RD-01 và RD-04 khu công nghiệp Quán Ngang	58/NQ-HỖND ngày 19/7/2023	25.000	25.000	0	25.000		25.000	HỖND tỉnh đã phê duyệt CTĐT	

Biểu số 03
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm			
	TỔNG CỘNG				6.713	6.713	23.987		
I	Điều chỉnh tăng tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã giao			200.000			23.987	223.987	
1	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	126/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 3834/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	23.000	23.000	-		5.507	5.507	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn XSKT để thực hiện hoàn thành dự án
2	Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới			30.000			18.480	48.480	NSDP đối ứng là 29,82 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh là 18,48 tỷ đồng và ngân sách huyện, xã là 13,44 tỷ đồng
+	Huyện Hải Lăng			7.500			2.520	10.020	
+	Huyện Triệu Phong			7.500			2.520	10.020	
+	Huyện Vĩnh Linh			7.500			6.720	14.220	
+	Huyện Gio Linh			7.500			6.720	14.220	
II	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã giao		96.300	52.400	24.400	6.713	6.713	24.400	
*	Dự án giảm vốn								
1	Trường THPT Chế Lan Viên; hạng mục Nhà đa năng	774/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019	5.500	1.500	1.500		490	1.010	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
2	Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng	848/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019	4.500	1.500	1.500		364	1.136	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
3	Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà. Hạng mục: Nhà hiệu bộ	3002/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Tp Đông Hà	4.600	4.400	4.400		165	4.235	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
4	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục	2820/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	12.000	12.000	12.000		694	11.306	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
5	Sân vận động huyện Hải Lăng	08a/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của huyện HL	29.000	5.000	5.000		5.000	0	Dự án bị vướng 3,14 ha rừng tự nhiên chưa được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác nên không thể triển khai thực hiện
	Dự án tăng vốn								
1	Sân thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ, huyện Hải Lăng	19/NQ-HĐND ngày 27/7/2023 của huyện HL	17.700	5.000	-	5.000		5.000	Hỗ trợ thiết chế thể thao văn hóa để huyện về đích NTM, thay cho dự án Sân vận động huyện Hải Lăng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng	Giảm				
			Tổng số							Trong đó: NSDP
2	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	126/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 3834/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	23.000	23.000	-	1.713		1.713	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn XSKT để thực hiện hoàn thành dự án	